

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10 - TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới;

2. Ông Võ Văn Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Kim Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 779/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Ngọc H, sinh năm 1981; Căn cước công dân số 072181005097 cấp ngày 09/02/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số C, hẻm B đường T, khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Quang Đ, sinh năm 1982; Căn cước công dân số 072082005981 cấp ngày 28/10/2019 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Số B, đường C, đường T, khu phố T, phường L, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày **31/10/2025**, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Đỗ Quang Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là Ủy ban nhân dân phường L), tỉnh Tây Ninh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hoà hợp, do anh Đ có tính cách gia trưởng, thường xuyên vắng nhà, không chăm lo cho gia đình vợ con. Từ năm 2017 cho đến nay chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Sau khi đến Toà án làm việc thì anh Đ đã chặn tin nhắn, cuộc gọi, không liên lạc, nói chuyện với chị. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 01 (một) con chung tên là Đỗ Mai H1, sinh ngày 27/6/2017. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2025, bị đơn anh Đỗ Quang Đ trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian vợ chồng chung sống, đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng năm 2021 xảy ra mâu thuẫn chủ yếu về kinh tế, do vợ chồng anh chị tham gia mua bán bất động sản bị thua lỗ dẫn đến chung sống không hoà hợp. Khoảng hơn 04 năm nay anh và chị H đã sống ly thân với nhau. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị H vì vợ chồng chưa giải quyết xong công việc của gia đình.

Về con chung: Anh và chị H có 01 (một) con chung tên là Đỗ Mai H1, sinh ngày 27/6/2017. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

* *Tại phiên toà:*

- Chị Mai Thị Ngọc H và anh Đỗ Quang Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Toà án khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu quan điểm như sau:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đều thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Ngọc H.

Về hôn nhân: Chị Mai Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Quang Đ.

Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên là Đỗ Mai H1, sinh ngày 27/6/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Mai Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung đối với anh Đỗ Quang Đ cư trú tại phường L, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Toà án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc H vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt; riêng bị đơn anh Đỗ Quang Đ đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H, anh Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là Ủy ban nhân dân phường L), tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự trong vụ án, xác định vợ chồng chị H và anh Đ đã sống ly thân từ khoảng năm 2021 cho đến nay do chung sống không hoà hợp, mâu thuẫn về kinh tế.

Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng không đến Toà án tham gia hoà giải vụ việc; không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bản thân chị H không đồng ý đoàn tụ vợ chồng với anh Đ.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị H và anh Đ không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn

của chị H đối với anh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H, anh Đ có 01 (một) con chung tên là Đỗ Mai H1, sinh ngày 26/7/2017. Ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của cháu H1, ý kiến của anh Đ. Do vậy, xét xử xét thấy cần giao con chung Đỗ Mai H1 cho chị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Đ có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Ngọc H về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với anh Đỗ Quang Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Quang Đ.

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên là Đỗ Mai H1, sinh ngày 27/6/2017 cho chị Mai Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Mai Thị Ngọc H không yêu cầu anh Đỗ Quang Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010736 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV10 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND P.Long Hoa;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Thị Liên